

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012
của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn”**

Thực hiện Công văn số 3218-CV/BTGTW, ngày 08/9/2017 của Ban Tuyên giáo Trung ương về xây dựng báo cáo 05 năm thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW, ngày 05/11/2012 của “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn” (sau đây viết tắt là Chỉ thị số 19); Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Công tác học tập quán triệt

- Sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban đảng của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy đẩy mạnh công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt các nội dung của Chỉ thị và các chủ trương, chính sách về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hàng năm phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền với nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thông, các nội dung tập trung vào chủ trương, chính sách về công tác dạy nghề cho lao động nông thôn; qua đó, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã được nâng lên rõ rệt; công tác dạy nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh được chú trọng và triển khai thực hiện có hiệu quả, giúp cho người lao động có việc làm và nâng cao thu nhập, góp phần nâng cao mức sống của người dân; tổ chức in ấn và cấp phát trên 5.000 tờ rơi, áp phích về chính sách hỗ trợ học nghề đến tận thôn, buôn và các hộ gia đình.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu chính sách hỗ trợ học nghề trên báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng; tuyên truyền trên trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành liên quan; phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm tổ chức hội nghị tư vấn tập trung tại các cụm, xã và tư vấn tại hộ gia đình, ...

- Năm 2014, đã triển khai điều tra mẫu 6.000 hộ của 44 thôn thuộc 12 huyện, thành phố; qua đó xác định được có 51% số hộ có nhu cầu học nghề. Các ngành nghề có nhu cầu học chủ yếu là các nghề phổ biến để áp dụng trực tiếp vào sản xuất, sinh hoạt vùng nông thôn, trong đó ngành nông nghiệp chiếm 58%, ngành công nghiệp xây dựng 25%, ngành du lịch 17%; hàng năm, phòng lao động-thương binh và xã hội các huyện, thành phố đều tổ chức điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của người lao động, từ đó làm căn cứ để xây dựng và tuyên truyền, phổ biến kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của từng địa phương.

2. Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo (Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

3. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hàng năm, đều chỉ đạo tổ chức các hoạt động giám sát việc triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương với những nội dung trọng tâm như: kế hoạch thực hiện, công tác tuyển sinh, việc thực hiện chế độ chính sách, kinh phí hoạt động, kết quả đào tạo và giải quyết việc làm sau học nghề, ...

- Các huyện, thành phố đã chỉ đạo các phòng chức năng phối hợp với phòng lao động - thương binh và xã hội kiểm tra chặt chẽ quá trình triển khai các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn; kế hoạch giảng dạy (thời gian, nội dung học, giáo viên...) được công khai tại địa điểm tổ chức lớp học, tại phòng lao động - thương binh và xã hội và trong hợp đồng dạy nghề làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề.

- Việc kiểm tra đột xuất các lớp dạy nghề trong quá trình học tập, kiểm tra cuối khóa, cấp chứng chỉ, chứng nhận do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (ký hợp đồng trực tiếp), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn và đoàn thể nơi tổ chức lớp học được thực hiện theo mẫu do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy định. Biên bản kiểm tra quá trình học (mỗi lớp tối thiểu 3 lần) và biên bản kiểm tra cuối khóa được lưu trong hồ sơ thanh lý hợp đồng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn tại các huyện, thành phố đã kịp thời chấn chỉnh sai sót của các đơn vị; chấn chỉnh công tác tổ chức dạy nghề để đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung đề ra; từ đó kịp thời cập nhật thông tin, tổng hợp số liệu báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Mạng lưới cơ sở dạy nghề

- Năm 2014, toàn tỉnh có 51 cơ sở dạy nghề, trong đó có 23 cơ sở công lập và 28 cơ sở ngoài công lập; quy mô đào tạo cho trên 40.000 lao động/năm (đào tạo 12 nghề trình độ cao đẳng; 27 nghề trình độ trung cấp và 63 nghề sơ cấp); gồm 02 trường cao đẳng nghề; 02 trường trung cấp nghề (01 trường tư thục); 18 trung tâm dạy nghề (10 Trung tâm tư thục) và phân hiệu trung tâm dạy nghề; 09 cơ sở khác (trường đại học, cao đẳng, trung tâm hướng nghiệp; trung tâm khuyến nông, doanh nghiệp) tham gia đăng ký hoạt động dạy nghề; số giáo viên và cán bộ quản lý là 618 người, trong đó có 60% đạt trình độ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, số chưa đạt chủ yếu là giáo viên thỉnh giảng, người dạy các ngành nghề thủ công ở các cơ sở dạy nghề trình độ sơ cấp.

- Mạng lưới cơ sở dạy nghề trong giai đoạn 2010 - 2015 tăng chậm hơn so với giai đoạn 2006 - 2010; tuy nhiên có nhiều chuyển biến tích cực, bền vững hơn

nếu quy mô đào tạo, chất lượng đầu tư, ... nguồn lực giáo viên có nhiều cải thiện đáng kể, tăng cả về số lượng và chất lượng. Chương trình, phương pháp đào tạo, đánh giá học sinh đầu ra,... có sự thay đổi tích cực khi có sự tham gia của nhà tuyển dụng trong các cơ sở dạy nghề trình độ trung cấp, cao đẳng và đào tạo lại gắn với giải quyết việc làm trong dạy nghề thường xuyên đã từng bước đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

- Ngày 01/7/2015, thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, sau khi xem xét, rà soát lại các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh, những cơ sở dạy nghề đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề và đội ngũ giáo viên đủ điều kiện đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Theo đó, toàn tỉnh hiện có 37 cơ sở dạy nghề, gồm: 05 trường cao đẳng, 03 trường trung cấp, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp; 07 doanh nghiệp có đăng ký hoạt động dạy nghề, 03 trung tâm nông nghiệp đăng ký hoạt động dạy nghề, 01 trường đại học đăng ký hoạt động dạy nghề (so với năm 2014 giảm 14 cơ sở do không đủ điều kiện về hoạt động giáo dục nghề nghiệp nên không đăng ký hoạt động).

- Hiện nay số giáo viên tại các cơ sở dạy nghề toàn tỉnh là: 1.007 người (giáo viên cơ hữu 605 người, giáo viên thỉnh giảng 402 người); theo trình độ: giáo viên trung cấp 84 người, giáo viên cao đẳng 442 người, giáo viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp 419 người, giáo viên là người sản xuất giỏi, người có trình độ cao tham gia dạy nghề 62 người.

2. Kết quả thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Qua 05 năm, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19, đã từng bước tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ về tư tưởng và hành động trong toàn hệ thống chính trị; các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm, chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng lao động, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, tăng thu nhập và tạo việc làm cho lao động nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Các ngành nghề được tổ chức đào tạo đa dạng, phong phú; với 22 nhóm ngành, nghề đào tạo tại địa phương đã giúp cho lao động nông thôn lựa chọn nghề phù hợp với điều kiện đầu tư sản xuất của gia đình; các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được tổ chức rộng khắp tại các xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Giai đoạn 2012 - 2016, toàn tỉnh đã thực hiện dạy nghề cho lao động nông thôn là 23.084 lao động, bình quân mỗi năm đào tạo trên 4.600 lao động. Trong đó: Số người được học nghề thuộc đối tượng 1 (*người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất, người khuyết tật*) là: 10.109 người; số người được học nghề thuộc đối tượng 2 (*người thuộc hộ cận nghèo*) là: 2.529 người; số người được học nghề thuộc đối tượng 3 (*lao động nông thôn khác*) là: 10.446 người.

+ Đào tạo nông nghiệp: 15.262 lao động, chiếm tỷ lệ 66,11%. Đào tạo phi nông nghiệp: 7.822 lao động, chiếm tỷ lệ 33,89%.

+ Tổng số lao động có việc làm theo nghề đã học trong 05 năm là: 20.170 người, đạt tỷ lệ: 87,37%.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

- Sau khi học nghề, người lao động được tiếp cận các phương pháp, kỹ thuật mới, từ đó áp dụng và đầu tư sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập được cải thiện. Điển hình như nghề trồng dâu nuôi tằm ở các xã: Tân Hội, Tân Thành, Ninh Gia huyện Đức Trọng; trồng và chăm sóc cây cà phê tại các xã của huyện Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lộc; các nghề tiểu thủ công nghiệp ở huyện Di Linh, Bảo Lâm, thành phố Bảo Lộc và Đà Lạt, ...; thông qua công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trên địa bàn các huyện, thành phố đã hình thành một số mô hình sản xuất tập trung mang lại hiệu quả kinh tế cao trong lĩnh vực nghề nông nghiệp như mô hình trồng rau thương phẩm cho đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã: Hiệp An, Liên Hiệp huyện Đức Trọng, các xã: Tân Thượng, Gia Hiệp, Gung Ré, Đinh Lạc, Hòa Ninh, Đinh Trang Hòa, Hòa Bắc và thị trấn Di Linh huyện Di Linh và các huyện: Lạc Dương, Đam Rông, Lâm Hà, thành phố Bảo Lộc và Đà Lạt, ...; một số mô hình thí điểm dạy nghề hiệu quả như mô hình đào tạo nghề cho xã nông thôn mới tại các xã thuộc các huyện: Đức Trọng, Bảo Lâm, Lâm Hà, Di Linh, Đơn Dương, ...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn luôn được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm lãnh, chỉ đạo và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia tích cực có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành chức năng; sự năng động của các cơ sở tham gia dạy nghề trên địa bàn tỉnh, ... đã tác động tích cực đến nhận thức của người lao động trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh đã chủ động tổ chức quán triệt kịp thời, nghiêm túc các nội dung của Chỉ thị số 19 và các đề án, chương trình, kế hoạch có liên quan; đồng thời có nhiều giải pháp cụ thể hóa hoạt động dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị qua đó nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề cho người lao động nói chung và lao động nông thôn nói riêng, qua đó người lao động được lựa chọn những ngành, nghề phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân và gia đình, phát huy được những kiến thức, kỹ năng đã học để áp dụng vào quá trình sản xuất, kinh doanh đảm bảo hiệu quả, tạo được việc làm và tăng thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Việc triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh Lâm Đồng đã đạt được những kết quả tích cực, cơ bản bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Qua đó xác định được các hình thức đào tạo phù hợp với người dân là lao động nông thôn nói chung và người nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chính sách dạy nghề cho lao động nông thôn đã từng bước gắn với nhu cầu và nâng cao hiệu quả sản xuất của nông dân, các dự án đầu tư hỗ trợ sản xuất,

chuyển đổi cây trồng vật nuôi, phát triển ngành nghề nông thôn. Xây dựng các mô hình kinh tế hộ gia đình; đặc biệt đối với người nghèo, vùng đồng bào dân tộc đã hình thành nhóm nghề nông nghiệp (thâm canh, chuyển đổi giống cà phê, chăm sóc cây công nghiệp dài ngày, trồng nấm, thú y, ...) từng bước tạo ra năng suất chất lượng hiệu quả; nhiều hộ gia đình bước đầu đã thành công trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; lao động học nghề phi nông nghiệp (vận hành, sửa chữa máy nông nghiệp, thêu tay, đan bèo, may công nghiệp, móc len, hàn tiện, cơ khí, kỹ thuật chế biến món ăn, ...) có việc làm phù hợp với nghề đã học (đạt trên 70% trong đó có 50% là hộ đồng bào dân tộc); việc đổi mới trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tạo được bước đột phá về chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề của tỉnh.

2. Tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

a) Tồn tại:

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tuy đã có nhiều kết quả song vẫn chưa thật sự đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; chất lượng dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động; nhận thức của một bộ phận người lao động về học nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập còn chưa đầy đủ dẫn đến thiếu quan tâm đến việc học nghề; công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho lao động nông thôn còn hạn chế.

- Cơ cấu đào tạo nghề tại các địa phương trong tỉnh chưa thật sự phù hợp; hiện nay trên địa bàn các huyện, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp chủ yếu đào tạo nghề nông nghiệp, các ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, dịch vụ,... và các nghề phục vụ khu công nghiệp và xuất khẩu lao động chưa được chú trọng.

- Việc thực hiện công tác điều tra, khảo sát dự báo nhu cầu học nghề của người lao động và lập kế hoạch dạy nghề chưa sát với yêu cầu thực tế, nên một số lao động khi học xong nghề tuy có việc làm nhưng thiếu ổn định; chưa thật sự quan tâm các hoạt động hỗ trợ về vốn, phương tiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho người lao động sau khi học xong nghề.

- Kinh phí phân bổ hàng năm cho công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đáp ứng nhu cầu và kế hoạch đề ra; công tác xã hội hóa dạy nghề chưa được các địa phương thật sự chú trọng và quan tâm thực hiện.

b) Nguyên nhân:

- Hệ thống cơ sở đào tạo nghề còn hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề chưa được đầu tư đồng bộ và khai thác sử dụng hiệu quả; đội ngũ giáo viên, chương trình dạy nghề còn khiêm tốn (chương trình chủ yếu do các đơn vị tự xây dựng, chưa có chương trình chung, thống nhất cho tất cả các đơn vị tham gia dạy nghề); chưa phát huy hết công năng của các trung tâm và cơ sở dạy nghề tại địa phương.

- Một bộ phận lao động nông thôn chưa nhận thức được vai trò của công tác đào tạo nghề để tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, còn có tâm lý ngại đi học nghề.

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vai trò công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn chưa đầy đủ; công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho lao động nông thôn trong việc lựa chọn nghề để tham gia đào tạo còn hạn chế.

- Việc dạy nghề chưa gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp; công tác liên kết với các doanh nghiệp tham gia tổ chức đào tạo nghề và tuyển chọn, sử dụng lao động sau đào tạo chưa được các địa phương quan tâm đúng mức.

c) Bài học kinh nghiệm:

- Cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo được sự thống nhất trong công tác lãnh, chỉ đạo và có sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia dạy và học nghề cho người lao động.

- Cần có cơ chế phù hợp nhằm hỗ trợ về vốn, thiết bị sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và giới thiệu việc làm cho người lao động sau học nghề; tăng cường công tác quản lý chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Thực hiện đồng bộ, thống nhất chế độ, chính sách đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch; thực hiện tốt công tác điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề và nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh,...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện và điều chỉnh những hạn chế, tồn tại trong công tác đào tạo nghề cho lao động; thực hiện sơ, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và bàn biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém để công tác dạy nghề cho lao động nông thôn đạt kết quả tốt hơn, đem lại hiệu quả thiết thực cho người lao động.

IV. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

1. Chỉ tiêu: Bình quân mỗi năm tổ chức đào tạo cho 7.000 lao động nông thôn. Trong đó lao động học nghề phi nông nghiệp là 3.000 người (do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì); nghề nông nghiệp là 4.000 người (do ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì).

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương; Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 09/03/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu học nghề của người lao động; xây dựng kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn

với ưu tiên phục vụ chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh như: giảm nghèo bền vững, các chương trình đẩy mạnh phát triển du lịch - dịch vụ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp...

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề có đủ điều kiện theo quy định, có đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm; lựa chọn ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu sản xuất của người dân, phát huy hiệu quả sản xuất, chú trọng các ngành chủ lực là thế mạnh gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, với quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa, các mô hình khuyến nông và xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề theo nhu cầu của người lao động; thực hiện tốt việc định hướng nghề nghiệp trên cơ sở các chương trình, đề án và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt chú trọng việc gắn kết giữa đào tạo với giải quyết việc làm cho người lao động và nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các trường cao đẳng, trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở dạy nghề thường xuyên cập nhật, đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo; các chương trình đào tạo phải phù hợp với đối tượng tham gia học nghề; không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo sau học nghề lao động được trang bị kiến thức, kỹ năng phù hợp với việc làm.

- Tiếp tục huy động sự tham gia, vào cuộc của các ngành, các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến, tư vấn dạy nghề cho lao động nông thôn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức dạy nghề tại các địa phương; kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại nhằm đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng quy định của nhà nước đối với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Kịp thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhằm rút ra bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, đề ra các giải pháp phù hợp để thực hiện có hiệu quả; kịp thời khen thưởng, biểu dương, nhân rộng những điển hình đối với các cá nhân và tập thể làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Đề nghị các bộ, ngành liên quan sớm có kế hoạch phân bổ kinh phí hàng năm; đồng thời, tăng nguồn hỗ trợ cho địa phương để xây dựng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn; có chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trung tâm, cơ sở dạy nghề tại các huyện và hỗ trợ, phụ cấp thêm cho cán bộ, giáo viên làm công tác đào tạo nghề ở địa bàn đặc biệt khó khăn. *RL*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Vụ địa phương 3- VPTW;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu: VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



***Trần Đức Quận**

Phụ lục 1:

CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Triển khai Chỉ thị số 19 và Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Chính phủ phê duyệt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Trong giai đoạn 2010 - 2016 tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện, cụ thể như sau:

- Chỉ thị số 01-CT/TU, ngày 28/10/2010 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2020;

- Quyết định số 1946/QĐ-UBND, ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020;

- Quyết định số 683/QĐ-UBND, ngày 04/4/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014 - 2020;

- Quyết định số 1453/QĐ-UBND, ngày 03/7/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Danh mục nghề và mức hỗ trợ học nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2014 - 2020;

- Quyết định 536/QĐ-UBND, ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về phê duyệt Đề án Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 640/QĐ-UBND, ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Danh mục nghề và mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho lao động tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND, ngày 26/7/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành một số chính sách đối với các hộ gia đình và lao động có hộ khẩu thường trú tại 16 xã nghèo theo chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đến năm 2015;

- Quyết định số 2777/QĐ-UBND, ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Quyết định số 680/QĐ-UBND, ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Lâm Đồng năm 2017;

- Ngoài ra, còn có nhiều văn bản khác của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ban đảng của Tỉnh ủy về việc chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn.

Phụ lục 2: KẾT QUẢ DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2012-2016

(Kèm theo Báo cáo số **198** -BC/TU ngày **03** tháng 10 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

| TT | Lĩnh vực | Số người được học nghề | | | | | | | | | | Hiệu quả sau học nghề | | | | | | | |
|------------------------|-----------------|------------------------|---------------|------------------------------------|--|------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|--------------------------|---------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------------|-----------------|---|----------------------|--------------------------|
| | | Tổng số | Nữ | Đối tượng 1 | | | | | | Đối tượng 2 | Đối tượng 3 | Tổng số người đã học xong | Tổng số người có việc làm | Được DN/Đơn vị tuyển dụng | Được DN/Đơn vị bao tiêu sản phẩm | Tự tạo việc làm | Thành lập tổ hợp tác, HTX, doanh nghiệp | Thuộc hộ thoát nghèo | Số người có thu nhập khá |
| | | | | Số người thực tế thuộc đối tượng 1 | Người được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng | Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo | Người thuộc hộ bị thu hồi đất | Người khuyết tật | Người thuộc hộ cận nghèo | LDNT khác | | | | | | | | |
| (1) | | (3)=(5)+(11)+(12) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14)=(15)+(16)+(17)+(18) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) |
| Tổng số | | 23,084 | 13,051 | 10,109 | 200 | 7,084 | 3,022 | 2 | 114 | 2,529 | 10,446 | 22,982 | 20,170 | 1,192 | 4,389 | 14,529 | 80 | 176 | 2,548 |
| Nông nghiệp | | 15,262 | 7,600 | 6,810 | 138 | 4,908 | 2,009 | 2 | 9 | 1,482 | 6,970 | 15,230 | 13,935 | 104 | 876 | 12,914 | 39 | 163 | 385 |
| Phi nông nghiệp | | 7,822 | 5,451 | 3,299 | 62 | 2,176 | 1,013 | 0 | 105 | 1,047 | 3,476 | 7,752 | 6,235 | 1,088 | 3,513 | 1,615 | 41 | 13 | 2,163 |
| I | Năm 2012 | 6,740 | 3,504 | 2,342 | 49 | 1,377 | 861 | 0 | 55 | 959 | 3,439 | 6,740 | 5,761 | 325 | 1,026 | 4,404 | 6 | 0 | 548 |
| 1 | Nông nghiệp | 4,932 | 2,247 | 1,699 | 33 | 1,160 | 505 | | 1 | 552 | 2,681 | 4,932 | 4,368 | | 192 | 4,176 | | | |
| 2 | Phi Nông nghiệp | 1,808 | 1,257 | 643 | 16 | 217 | 356 | | 54 | 407 | 758 | 1,808 | 1,393 | 325 | 834 | 228 | 6 | | 548 |
| II | Năm 2013 | 4,980 | 2,518 | 1,870 | 55 | 995 | 790 | 0 | 30 | 843 | 2,267 | 4,980 | 4,207 | 213 | 1,167 | 2,809 | 18 | 0 | 556 |
| 1 | Nông nghiệp | 3,238 | 1,353 | 1,365 | 38 | 819 | 508 | | | 471 | 1,402 | 3,238 | 2,789 | | 246 | 2,543 | | | |
| 2 | Phi Nông nghiệp | 1,742 | 1,165 | 505 | 17 | 176 | 282 | | 30 | 372 | 865 | 1,742 | 1,418 | 213 | 921 | 266 | 18 | | 556 |
| III | Năm 2014 | 4,960 | 3,109 | 1,865 | 25 | 1,140 | 685 | 0 | 15 | 420 | 2,675 | 4,960 | 4,290 | 164 | 951 | 3,175 | 0 | 0 | 954 |
| 1 | Nông nghiệp | 3,175 | 1,988 | 1,140 | 19 | 691 | 428 | | 2 | 252 | 1,783 | 3,175 | 2,980 | | 354 | 2,626 | | | |
| 2 | Phi Nông nghiệp | 1,785 | 1,121 | 725 | 6 | 449 | 257 | | 13 | 168 | 892 | 1,785 | 1,310 | 164 | 597 | 549 | | | 954 |
| IV | Năm 2015 | 4,187 | 2,734 | 2,492 | 43 | 2,428 | 320 | 0 | 12 | 229 | 1,466 | 4,187 | 3,930 | 356 | 965 | 2,571 | 41 | 0 | 0 |
| 1 | Nông nghiệp | 2,242 | 1,286 | 1,451 | 20 | 1,424 | 257 | | 4 | 137 | 654 | 2,242 | 2,208 | | | 2,073 | 39 | | |
| 2 | Phi Nông nghiệp | 1,945 | 1,448 | 1,041 | 23 | 1,004 | 63 | | 8 | 92 | 812 | 1,945 | 1,722 | 356 | 965 | 498 | 2 | | |
| V | Năm 2016 | 2,217 | 1,186 | 1,540 | 28 | 1,144 | 366 | 2 | 2 | 78 | 599 | 2,115 | 1,982 | 134 | 280 | 1,570 | 15 | 176 | 490 |
| 1 | Nông nghiệp | 1,675 | 726 | 1,155 | 28 | 814 | 311 | 2 | 2 | 70 | 450 | 1,643 | 1,590 | 104 | 84 | 1,496 | | 163 | 385 |
| 2 | Phi Nông nghiệp | 542 | 460 | 385 | | 330 | 55 | | | 8 | 149 | 472 | 392 | 30 | 196 | 74 | 15 | 13 | 105 |